

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HSST

Ngày 13/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiền;

2. Ông Dương Trần Trọng Quang.

- Thư ký ghi B bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Phạm Văn Nhó - Kiểm sát viên;

2. Ông Nguyễn Đức Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2020/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn B; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991; Sinh và trú quán: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12;

- Quan hệ gia đình: Cha: Trần Văn L, sinh năm 1968; nghề nghiệp: làm vườn; Mẹ: Huỳnh Cẩm L1, sinh năm 1968; Nghề nghiệp: làm vườn. Cả hai ngụ cùng địa chỉ với bị cáo. Anh em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ: Lê Thanh M sinh năm 1995, đã ly hôn. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2014.

- Tiền án: không.

- Tiền sự: 01 lần, ngày 20/3/2020, bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 27/3/2020, chuyển tạm giam từ ngày 27/3/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C.

- Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, (bị cáo có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Huỳnh Cẩm L1, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt)

2. Bà Đoàn Thị C, sinh năm 1957. Địa chỉ: Ấp H, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Giảng Tuấn C, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, (vắng mặt)

2. Anh Thái Văn C, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, (vắng mặt).

* Vật chứng cần đem ra xem xét tại phiên tòa: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 07 giờ 30 phút ngày 21/3/2020, Phan Minh Q điều khiển xe mô tô biển số 71AB-007.22 lưu thông trên đường tỉnh lộ 864, chở phía sau Trần Văn B, khi đến ấp B, xã T, huyện C, bị Công an huyện C chặn dừng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Phan Minh Q đang tàng trữ ma túy trong túi áo khoát bên ngực trái của Q đang mặc trên người. Vật chứng thu giữ được gồm

+ Xe mô tô biển số 71AB-007.22.

+ Hai bịch nilon màu trắng hàn kín xung quanh có khe bóp hở một đầu, có viền xanh một đầu, kích thước (2,5 x 1,6) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, được niêm phong trong bì thư màu trắng có dòng chữ: Ủy ban nhân dân xã T, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Ngọc C (Điều tra viên), Đỗ Lê N (cán bộ niêm phong), Triệu Minh T (Phó trưởng Công an xã T, huyện C), Giảng Tuấn C và Võ Thành T (người chứng kiến), Phan Minh Q và Trần Văn B (người bị bắt), được niêm phong ký hiệu gói số 01.

+ Hai điện thoại di động (01 cái màu vàng đen hiệu Vivo và 01 cái màu đỏ hiệu Nokia).

+ 01 ống nhựa màu xanh, nhọn 01 đầu.

+ 01 cái nỏ bằng thủy tinh.

+ 01 cái quạt gas màu đỏ.

+ 04 ống hút bằng nhựa nhiều màu.

+ 05 bìch nylon bên trong không có chứa gì, gồm: 03 bìch nylon màu trắng hàn kín xung quanh có kích thước (2,5 x 1,5) cm; 01 bìch nylon màu trắng hàn kín xung quanh có khe bóp hở một đầu, có viền xanh một đầu, có kích thước (2,5 x 02) cm; 01 bìch nylon màu trắng hàn kín xung quanh có khe bóp hở một đầu, có viền đỏ một đầu, có kích thước (2,5 x 02) cm.

+ Tiền 315.000 đồng (ba trăm mười lăm nghìn đồng).

+ 01 cái hộp hình vuông bằng kim loại màu vàng có kích thước (13 x 09 x 02) cm.

+ 01 xe mô tô biển số 71AB-007.22.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Phan Minh Q và Trần Văn B khai nhận như sau: Phan Minh Q và Trần Văn B là bạn bè, cả hai đã nhiều lần hùn tiền mua ma túy để sử dụng chung, mỗi lần hùn mỗi người từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Khoảng 01 giờ ngày 21/3/2020, Q và B cùng đến thị trấn C, huyện C chơi, cả hai thỏa thuận hùn tiền mỗi người 200.000 nghìn đồng để mua ma túy sử dụng chung, B đưa cho Q 200.000 đồng để Q trực tiếp mua ma túy. Q điều khiển xe mô tô biển số 71AB-007.22 chở B đến khu vực cầu C 2, thị trấn C, tại đây Q mua 01 bìch ma túy của một thanh niên có biệt danh “Anh Ba” (chưa rõ họ, tên và địa chỉ) giá 400.000 đồng. Mua được ma túy, Q lấy bìch ma túy ra đổ 01 phần vào cái nỏ và cùng B sử dụng, phần còn lại Q chia ra làm 02 bìch bằng như nhau và đưa cho B 01 bìch, B cầm bìch ma túy xem và đưa lại cho Q tiếp tục cất giữ. Lúc 07 giờ 30 phút ngày 21/3/2020, Phan Minh Q điều khiển xe mô tô biển số 71AB-007.22 chở Trần Văn B về đến ấp B, xã T, huyện C, bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 bìch ma túy.

Theo kết luận giám định số 55/KLGD-PC09 ngày 24/3/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon màu trắng, được hàn kín có viền xanh một đầu, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong (ký hiệu gói số 01) có các chữ ký ghi họ tên: Phan Minh Q và Trần Văn B (người bị bắt), Nguyễn Ngọc C (Điều tra viên), Đỗ Lê N (cán bộ niêm phong), Giảng Tuấn C và Võ Thành T (người chứng kiến), Triệu Minh Thiện (Phó trưởng Công an xã T và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Công an xã T – Công an huyện C – tỉnh Tiền Giang; gói giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là 0,2144 gam, loại Methamphetamine.

Sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang đã hoàn lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C: Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 55 ghi ngày 24/3/2020, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh

T (Giám định viên), Nguyễn Thị Kiều L1 (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên Nguyễn Cao L1 (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang, bên trong có 01 (một) gói nilon màu trắng được dán kín, chứa 0,1643 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 02 (hai) vỏ bao gói nilon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSCL ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 12 đến 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về vật chứng:

+ Xe mô tô biển số 71AB-007.22: Qua điều tra xác định là của chị Huỳnh Cẩm L1 sinh năm 1968, ngụ ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (mẹ của bị can Trần Văn B), chị L1 không biết B sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trao trả xe mô tô này cho chị Huỳnh Cẩm L1.

+ Trả lại cho bà Đoàn Thị C số tiền 315.000 đồng và 01 cái điện thoại di động hiệu màu vàng, đen. Trả lại cho bị cáo 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ.

Tịch thu, xung quỹ nhà nước các vật chứng:

+ 01 ống nhựa màu xanh, nhọn 01 đầu.

+ 01 cái nỏ bằng thủy tinh.

+ 01 cái quạt gas màu đỏ.

+ 04 ống hút bằng nhựa nhiều màu.

+ 05 bìch nilon bên trong không có chứa gì, gồm: 03 bìch nilon màu trắng hàn kín xung quanh có kích thước (2,5 x 1,5) cm; 01 bìch nilon màu trắng hàn kín xung quanh có khe bóp hở một đầu, có viền xanh một đầu, có kích thước (2,5 x 02) cm; 01 bìch nilon màu trắng hàn kín xung quanh có khe bóp hở một đầu, có viền đỏ một đầu, có kích thước (2,5 x 02) cm.

+ 01 cái hộp hình vuông bằng kim loại màu vàng có kích thước (13 x 09 x 02) cm.

+ Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 55 ghi ngày 24/3/2020, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Thị Kiều L1 (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên Nguyễn Cao L1 (bên nhận) và hình dấu

tròn màu đỏ có nội dung: Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang, bên trong có 01 (một) gói nilon màu trắng được dán kín, chứa 0,1643 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 02 (hai) vỏ bao gói nilon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện bị cáo B đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và đủ cơ sở để cho Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là chất bị cấm lưu hành trái phép, là chất gây nghiện, người sử dụng ma túy rất khó từ bỏ, nếu sử dụng lâu dài sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của người nghiện, làm mất dần khả năng lao động, học tập và làm việc. Ma túy là nguồn gốc làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, làm tha hóa lối sống, tạo gánh nặng cho gia đình và xã hội và là tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV. Bị cáo là người đã thành niên nên có đủ khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật cũng như tác hại của nó, lẽ ra phải biết tránh xa tệ nạn này, biết tu dưỡng, rèn luyện để sống có ích, nên nếu không xử lý nghiêm khắc thì không thể phát huy được tính răn đe của pháp luật và phòng chống tội phạm chung cho toàn xã hội nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giúp cho bị cáo có thời gian nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật và cai nghiện ma túy.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự (ngày 20/3/2020, bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy).

[6] Về vật chứng:

- Áp dụng điểm khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bà Đoàn Thị C số tiền 315.000 đồng và 01 cái điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng, đen. Trả lại cho bị cáo 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ do không phải là vật chứng của vụ án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng:

+ 01 ống nhựa màu xanh, nhọn 01 đầu.

+ 01 cái nỏ bằng thủy tinh.

+ 01 cái quạt gas màu đỏ.

+ 04 ống hút bằng nhựa nhiều màu.

+ 05 bịch nilon bên trong không có chứa gì, gồm: 03 bịch nilon màu trắng hàn kín xung quanh có kích thước (2,5 x 1,5) cm; 01 bịch nilon màu trắng hàn kín xung quanh có khe bóp hở một đầu, có viền xanh một đầu, có kích thước (2,5 x 02) cm; 01 bịch nilon màu trắng hàn kín xung quanh có khe bóp hở một đầu, có viền đỏ một đầu, có kích thước (2,5 x 02) cm.

+ 01 cái hộp hình vuông bằng kim loại màu vàng có kích thước (13 x 09 x 02) cm.

+ Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 55 ghi ngày 24/3/2020, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Thị Kiều L1 (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên Nguyễn Cao L1 (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang, bên trong có 01 (một) gói nilon màu trắng được dán kín, chứa 0,1643 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 02 (hai) vỏ bao gói nilon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định do là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng .

[7] Người có QLNVLQ Huỳnh Cẩm L1 đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 71AB-007.22 và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí tòa án;

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Phạt bị cáo Trần Văn B 18 (mười tám) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 21/3/2020.

2. Về vật chứng:

- Giao trả lại cho bà Đoàn Thị C số tiền 315.000 đồng và 01 cái điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng, đen. Trả lại cho bị cáo Trần văn B 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ do không phải là vật chứng của vụ án ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 01 ống nhựa màu xanh, nhọn 01 đầu.

+ 01 cái nỏ bằng thủy tinh.

+ 01 cái quạt gas màu đỏ.

+ 04 ống hút bằng nhựa nhiều màu.

+ 05 bịch nilon bên trong không có chứa gì, gồm: 03 bịch nilon màu trắng hàn kín xung quanh có kích thước (2,5 x 1,5) cm; 01 bịch nilon màu trắng hàn kín xung quanh có khe bóp hở một đầu, có viền xanh một đầu, có kích thước (2,5 x 02) cm; 01 bịch nilon màu trắng hàn kín xung quanh có khe bóp hở một đầu, có viền đỏ một đầu, có kích thước (2,5 x 02) cm.

+ 01 cái hộp hình vuông bằng kim loại màu vàng có kích thước (13 x 09 x 02) cm.

+ Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 55 ghi ngày 24/3/2020, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Thị Kiều L1 (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên Nguyễn Cao L1 (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang, bên trong có 01 (một) gói nilon màu trắng được dán kín, chứa 0,1643 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 02 (hai) vỏ bao gói nilon

màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: Bị cáo Trần văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Văn Phúc

B BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ..... ngày 13 tháng 8 năm 2020,
Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc;

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Trần Trọng Quang;

2. Ông Nguyễn Văn Hiền.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2018/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với:

Bị cáo Trần Văn B, sinh năm 1991 tại ấp Bình Đức, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết quả biểu quyết 3/3

2. Về điều luật áp dụng: Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3

3. Về mức hình phạt: Phạt bị cáo Trần Văn B 18 (mười tám) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 21/3/2020.

Kết quả biểu quyết 3/3

4. Về vật chứng:

- Giao trả lại cho bà Đoàn Thị C số tiền 315.000 đồng và 01 cái điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng, đen. Trả lại cho bị cáo Trần Văn B 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ do không phải là vật chứng của vụ án ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 01 ống nhựa màu xanh, nhọn 01 đầu.

+ 01 cái nỏ bằng thủy tinh.

+ 01 cái quạt gas màu đỏ.

+ 04 ống hút bằng nhựa nhiều màu.

+ 05 bịch nilon bên trong không có chứa gì, gồm: 03 bịch nilon màu trắng hàn kín xung quanh có kích thước (2,5 x 1,5) cm; 01 bịch nilon màu trắng hàn kín xung quanh có khe bóp hở một đầu, có viền xanh một đầu, có kích thước (2,5 x 02) cm; 01 bịch nilon màu trắng hàn kín xung quanh có khe bóp hở một đầu, có viền đỏ một đầu, có kích thước (2,5 x 02) cm.

+ 01 cái hộp hình vuông bằng kim loại màu vàng có kích thước (13 x 09 x 02) cm.

+ Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 55 ghi ngày 24/3/2020, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Thị Kiều L1 (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên Nguyễn Cao L1 (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang, bên trong có 01 (một) gói nilon màu trắng được dán kín, chứa 0,1643 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 02 (hai) vỏ bao gói nilon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3

5. Về án phí: Bị cáo Trần văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày 13 tháng 8 năm 2020.

B bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Văn Hiền – Dương Trần Trọng Quang

Hà Văn Phúc

THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN TÒA

1. HĐXX vào phòng xử án:

- Hôm nay ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở TAND huyện C, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử vụ án HSST đối với bị cáo Lê Chí C bị VKS nhân dân huyện C truy tố về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ .

- Thay mặt HĐXX Tôi tuyên bố khai mạc phiên tòa.
- Thay mặt HĐXX tôi công bố quyết định đưa vụ án ra xét xử
- Bị cáo C và các đương sự khác đứng nghe công bố quyết định đưa vụ án ra xét xử. Mời các thành viên HĐXX, đại diện KSV, Thư Ký phiên tòa, và những người phía sau ngồi xuống.
- Đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử,

2. Mời thư ký báo cáo danh sách những người được triệu tập đến tham dự phiên tòa:

Theo báo cáo của thư ký phiên tòa thì tại phiên tòa hôm nay.....

.....

....

Mời đại diện VKS cho biết ý kiến.....

Xét thấy việc vắng mặt.....không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, theo đề nghị của đại diện VKS, HĐXX tiếp tục việc xét xử.

3. Tiếp theo tôi kiểm tra căn cước những người được triệu tập đến tham dự phiên tòa đã có mặt:

*** Yêu cầu bị cáo C đứng lên:**

- Bị cáo họ tên gì? Còn có tên gì khác không?
- B/C sinh ngày tháng năm nào? Nơi sinh ở đâu?
- Nơi cư trú của bị cáo?
- B/C làm nghề gì?
- B/C học đến lớp mấy?
- Họ tên cha bị cáo? Trú ở đâu?
- Họ tên mẹ bị cáo tên họ là gì? Trú ở đâu?
- Bị cáo có vợ con gì chưa?
- Bị cáo có tiền án không? Có lần nào bị kết án chưa? (về tội gì? hình phạt? thời gian nào?)
- Có tiền sự gì không? hoặc đã bị xử lý về hành chính chưa? (nếu có thì bị xử lý hành vi gì? thời gian nào?)
- B/C có bị tạm giữ, tạm giam không? Từ ngày nào? ngày
.....

4. Tiếp theo TM HĐXX tôi giải thích quyền và nghĩa vụ cho bị cáo và các đương sự tham gia phiên tòa: Bị cáo, bị hại và người làm chứng nghe xem pháp luật.....
....

BỊ CÁO : Đ 61

B/C có quyền - Được giao nhận QĐXX và các QĐ tổ tụng khác; - Được tham gia phiên tòa; - Được đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng nếu xét thấy họ không trung thực, khách quan khi làm nhiệm vụ; - Được tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa; - B/C được nói lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án; - Được kháng cáo bản án, QĐ của toà án.	B/C có nghĩa vụ - Phải có mặt theo triệu tập TA - Chấp hành nghiêm chỉnh nội qui phiên tòa - Phải thành khẩn khai báo, khai trung thực hành vi phạm tội. Việc bị cáo thành khẩn khai báo và khai báo trung thực hành vi phạm tội được xem là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi HĐXX lượng hình.
--	---

*** Đối với người bị hại: ĐIỀU 62**

<i>Có quyền</i> - Được đưa ra tài liệu, đồ vật, yêu cầu; - Được đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng; - Được tham gia phiên tòa, trình bày ý kiến và tranh luận tại phiên tòa. - Được đề nghị mức BTTH và biện pháp bảo đảm. - K/c bản án; QĐ của toà án về phần BTTH và hình phạt đối với bị cáo	<i>Có nghĩa vụ</i> - Phải chấp hành nghiêm chỉnh nội quy PT. - Phải có mặt theo triệu tập của toà án. - Phải khai báo trung thực những tình tiết liên quan đến việc BTTH. - Bị hại nếu từ chối khai báo mà không có lý do chính đáng thì phải chịu TNHS theo điều 308 BLHS.
--	---

*** Đối với người làm chứng: ĐIỀU 66**

- Có quyền:
 - + Yêu cầu cơ quan triệu tập bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm, tài sản...
 - + Được thanh toán chi phí làm chứng.
 - + Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.
- Nghĩa vụ:

- + Phải chấp hành nội quy PT.
- + Phải có mặt theo giấy triệu tập của tòa án; trường hợp cố ý không đến mà không có lý do chính đáng thì bị dẫn giải.
- + Phải cam kết khai báo trung thực các tình tiết liên quan đến vụ án mà mình biết. Nếu trốn tránh việc khai báo hoặc từ chối khai báo mà không có lý do chính đáng thì phải chịu TN về tội khai báo gian dối, từ chối khai báo theo điều 307, 308 BLHS.

Tôi Giải thích việc thay đổi HTND và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa : Theo QĐ đưa vụ án ra xét xử thì HTND tham gia xx vụ án là ông và ông nhưng do bạn công tác đột xuất nên C án phân công tham gia xx vụ án, hỏi bị cáo và các đương sự có đồng ý việc thay đổi HTND không?

5. Để bị cáo và các đương sự thực hiện quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng tôi giới thiệu lại họ tên các thành viên HĐXX và những người tiến hành tố tụng:

HĐXX hôm nay gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa là Ông **Hà Văn Phúc** tức là tôi.

Ngồi phía bên tay tôi là ông - HTND

Ngồi phía bên tay.....tôi là ông - HTND

Ngồi phía trước bên trái ở bàn thư ký là bà Huỳnh Thị Thùy Trang – CB TAND huyện C.

Ngồi phía trước bên phải ở bàn KSV là ông Phạm Văn Nhó – KSV.

Hỏi bị cáo C:

- Bị cáo có nghe rõ nội dung phần thủ tục bắt đầu phiên tòa tôi vừa phổ biến không?

- Bị cáo yêu cầu thay đổi ai trong thành viên HĐXX và những người tiến hành tố tụng không?

- Tại PT hôm nay B/C có yêu cầu LS bào chữa cho bị cáo không? nếu không có vậy b/cáo tự bào chữa để bảo vệ quyền lợi cho mình

- Tại phiên tòa hôm nay B/C có đưa ra tài liệu, đồ vật, yêu cầu hoặc cung cấp thêm chứng cứ mới hay yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng không?

- B/C có nhận được cáo trạng của VKS chưa?

- B/C có được TA tổng đạt QĐ đưa vụ án ra xét xử chưa?

- Cách đây bao lâu?

- Cho bị cáo ngồi xuống

Hỏi người có QLNVLQ:

- Chị có nghe rõ nội dung phần thủ tục bắt đầu phiên tòa tôi vừa phổ biến?

- Chị có yêu cầu thay đổi ai trong thành viên HĐXX không?

- Tại phiên toà hôm nay chị có cung cấp thêm tài liệu, đồ vật, chứng cứ mới hoặc yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng không?

- Mời chị ngồi xuống

Phần thủ tục bắt đầu phiên toà tôi vừa phổ biến xong:

- Mời các thành viên HĐXX có ý kiến bổ sung thêm gì không?

- Mời Đại diện VKS có ý kiến gì ở phần thủ tục bắt đầu phiên toà không?

Nếu như không ai có ý kiến hay yêu cầu gì ở phần thủ tục bắt đầu phiên toà.

Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên toà.

Chuyển sang phần tranh tụng.

PHẦN XÉT HỎI TẠI PHIÊN TÒA

- **Mời đại diện VKS công bố bản cáo trạng:** Bị cáo C đứng lên nghe đại diện VKS công bố bản cáo trạng.

- **Hỏi bị cáo:**

+ B/c có nghe rõ nội dung bản cáo trạng mà đại diện VKS vừa công bố không?

+ Có đúng với nội dung bản cáo trạng VKS tổng đạt cho bị cáo không? (không đúng, điểm nào?)

+ **Trong quá trình điều tra, truy tố bị có thành khẩn trung thực không? Có ai ép cung hay thông cung gì cho bị cáo không?**

- **Hỏi nội dung vụ án:**

***Đối với bị cáo:**

1. Hành vi bị cáo:

- **Thời gian, không gian:**

- Vào ngày 13/01/2017 bị cáo làm việc gì, ở đâu?

- Bị cáo trình bày lại quá trình thực hiện hành vi vi phạm pháp luật?

- **Thủ đoạn thực hiện hành vi:**

- **Công cụ, phương tiện:**

Những vật chứng khác bị thu giữ như:

- Bị cáo sử dụng làm gì? Mục đích để làm gì?

- Bc có nhận lại chúng không?

- **Động cơ, mục đích:**

Có thống nhất kết quả giám định không

- **Ý thức bị cáo khi thực hiện hành vi:**

Bị cáo có ý thức như thế nào khi thực hiện hành vi?

2. Tình tiết tăng nặng TNHS:

Có lần nào bị kết án chưa? (về tội gì? Hình phạt ntn? Vào thời gian nào?) Có bị xử lý về hành chính chưa? (nếu có thì bị xử lý hành vi gì? Vào thời gian nào?) Có có bị tạm giữ, tạm giam không?

Từ ngày nào?

3. tình tiết giảm nhẹ TNHS

4. Nhân thân bị cáo:

4. Bồi thường thiệt hại:

Đến nay đã bồi thường khắc phục gì cho bị hại chưa,
Bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì không

5. Tang vật bị thu giữ và xử lý:

6. Hoàn cảnh gia đình:

Có chồng chưa, ly hôn, con ai nuôi?

Bị cáo có mấy anh chị em,

Lớn nhất bao nhiêu tuổi, nhỏ nhất bao nhiêu tuổi

7. Ăn năn hối cải:

Bị cáo thấy mình bị VKS truy tố về tội trộm cắp tài sản có đúng không

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay thấy mình có oan sai gì không

Bị cáo có suy nghĩ gì sau khi thực hiện hành vi trộm xe

*** Người liên quan**

- Chủ yếu tang vật thu giữ

Mời Các thành viên HĐXX tham gia xét hỏi

Mời đại diện VKS tham gia xét hỏi

Hỏi KSV, bị cáo và những người tham gia phiên toà, có ai yêu cầu HĐXX xét hỏi thêm vấn đề gì nữa không.

Nếu không có ai yêu cầu gì thêm, Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phần thủ tục xét hỏi, chuyển sang phần tranh luận

PHẦN TRANH LUẬN

Mời đại diện VKS trình bài kết luận luận tội đối với bị cáo.

Điều luật áp

dụng:.....

.....

.....

Đề nghị mức

án:.....

Hỏi bị cáo:

- Bị cáo có nghe rõ kết luận luận tội của đại diện Vks không
- Bị cáo có lời bào chữa đối với kết luận luận tội của đại diện VKS không
- Có ý kiến tranh luận gì không

Hỏi người giám NLQ:

- có nghe rõ kết luận luận tội của đại diện Vks đối với b/cáo không
- có ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích của mình không
- có ý kiến tranh luận gì không
- có ý kiến ntn đối với TNHS của bị cáo

Hỏi bị cáo, đại diện bị hại có đối đáp tranh luận gì với kết luận luận tội của VKS:

Nếu các bên không có ý kiến tranh luận, thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận

- Bị cáo được nói lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào phòng nghị án.
- Lời nói sau cùng của bị cáo đã được HĐXX lắng nghe và sẽ được xem xét khi lượng hình.

NGHỊ ÁN

- HĐXX vào phòng nghị án
- Giao bị cáo cho cảnh sát hỗ trợ tư pháp quản lý trong thời gian HĐXX nghị án

1. Tội danh; 2. Điều luật áp dụng; 3. TTTN, TTGN; 4. Hình phạt; 5. TNDS; 6. Xử lý vật chứng; 7. Án phí

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
HUYỆN C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27 /CT-VKSHCL

C, ngày 06 tháng 7 năm 2020

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN C

- Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 29 ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;
- Căn cứ các Quyết định khởi tố bị can số 24, 25 ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, đối với Phan Minh Q, Trần Văn B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;
- Căn cứ Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 892 ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, đối với Phan Minh Q, về

tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Bản kết luận điều tra số 984/KLĐT ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Lúc 07 giờ 30 phút ngày 21/3/2020, Phan Minh Q điều khiển xe mô tô biển số 71AB-007.22 lưu thông trên đường tỉnh lộ 864, chở phía sau Trần Văn B, khi đến ấp B, xã T, huyện C, bị Công an huyện C chặn dừng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Phan Minh Q đang tàng trữ ma túy trong túi áo khoát bên ngực trái của Q đang mặc trên người. Vật chứng thu giữ được gồm:

+ Hai bịch nylon màu trắng hàn kín xung quanh có khe bóp hở một đầu, có viền xanh một đầu, kích thước (2,5 x 1,6) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, được niêm phong trong bì thư màu trắng có dòng chữ: Ủy ban nhân dân xã T, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Ngọc Chấn (Điều tra viên), Đỗ Lê Nhã (cán bộ niêm phong), Triệu Minh Thiện (Phó trưởng Công an xã T, huyện C), Giảng Tuấn C và Võ Thành Trung (người chứng kiến), Phan Minh Q và Trần Văn B (người bị bắt), được niêm phong ký hiệu gói số 01.

+ Hai điện thoại di động (01 cái màu vàng đen hiệu Vivo và 01 cái màu đỏ hiệu Nokia).

+ 01 ống nhựa màu xanh, nhọn 01 đầu.

+ 01 cái nỏ bằng thủy tinh.

+ 01 cái quẹt gas màu đỏ.

+ 04 ống hút bằng nhựa nhiều màu.

+ 05 bịch nylon bên trong không có chứa gì, gồm: 03 bịch nylon màu trắng hàn kín xung quanh có kích thước (2,5 x 1,5) cm; 01 bịch nylon màu trắng hàn kín xung quanh có khe bóp hở một đầu, có viền xanh một đầu, có kích thước (2,5 x 02) cm; 01 bịch nylon màu trắng hàn kín xung quanh có khe bóp hở một đầu, có viền đỏ một đầu, có kích thước (2,5 x 02) cm.

+ Tiền 315.000 đồng (ba trăm mười lăm nghìn đồng).

+ 01 cái hộp hình vuông bằng kim loại màu vàng có kích thước (13 x 09 x 02) cm.

+ 01 xe mô tô biển số 71AB-007.22.

(Bút lục số: 01, 02).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Phan Minh Q và Trần Văn B khai nhận như sau: Phan Minh Q và Trần Văn B là bạn bè, cả hai đã nhiều lần hùn tiền mua ma túy để sử dụng chung, mỗi lần hùn mỗi người từ

100.000 đồng đến 200.000 đồng. Khoảng 01 giờ ngày 21/3/2020, Q và B cùng đến thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè chơi, cả hai thỏa thuận hùn tiền mỗi người 200.000 nghìn đồng để mua ma túy sử dụng chung, B đưa cho Q 200.000 đồng để Q trực tiếp mua ma túy. Q điều khiển xe mô tô biển số 71AB-007.22 chở B đến khu vực cầu Cái Bè 2, thị trấn Cái Bè, tại đây Q mua 01 bịch ma túy của một thanh niên có biệt danh “Anh Ba” (chưa rõ họ, tên và địa chỉ) giá 400.000 đồng. Mua được ma túy, Q lấy bịch ma túy ra đổ 01 phần vào cái nỏ và cùng B sử dụng, phần còn lại Q chia ra làm 02 bịch bằng như nhau và đưa cho B 01 bịch, B cầm bịch ma túy xem và đưa lại cho Q tiếp tục cất giữ. Lúc 07 giờ 30 phút ngày 21/3/2020, Phan Minh Q điều khiển xe mô tô biển số 71AB-007.22 chở Trần Văn B về đến ấp B, xã T, huyện C, bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 bịch ma túy. (Bút lục số: 92, 93, 133-138, 139, 140)

Theo kết luận giám định số 55/KLGD-PC09 ngày 24/3/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 02 gói nilon màu trắng, được hàn kín có viền xanh một đầu, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong (ký hiệu gói số 01) có các chữ ký ghi họ tên: Phan Minh Q và Trần Văn B (người bị bắt), Nguyễn Ngọc Chấn (Điều tra viên), Đỗ Lê Nhã (cán bộ niêm phong), Giảng Tuấn C và Võ Thành Trung (người chứng kiến), Triệu Minh Thiện (Phó trưởng Công an xã T và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Công an xã T – Công an huyện C – tỉnh Tiền Giang; gói giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là 0,2144 gam, loại Methamphetamine. (Bút lục số: 28).

Sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang đã hoàn lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C: Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 55 ghi ngày 24/3/2020, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Thị Kiều L1 (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên Nguyễn Cao L1 (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang, bên trong có 01 (một) gói nilon màu trắng được dán kín, chứa 0,1643 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 02 (hai) vỏ bao gói nilon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định. (Bút lục: 27)

Về xử lý vật chứng: Qua điều tra xác định xe mô tô biển số 71AB-007.22 là của chị Huỳnh Cẩm L1 sinh năm 1968, ngụ ấp Bình Đức, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (mẹ của bị can Trần Văn B), chị L1 không biết B sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trao trả xe mô tô này cho chị Huỳnh Cẩm L1. Các vật chứng còn lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục tạm giữ chờ xử lý. (Bút lục số 144, 145, 157, 168)

Ngày 31/5/2020, bị can Phan Minh Q chết do bệnh lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định Đình chỉ điều tra bị can đối với Phan Minh Q. (Bút lục số 160, 161)

Trong quá trình điều tra, bị can Trần Văn B có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Lúc 07 giờ 30 phút ngày 21/3/2020, tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Trần Văn B cùng với Phan Minh Q tàng trữ 02 bịch ma túy có tổng khối lượng là 0,2144 gam, loại Methamphetamine, bị Công an huyện C phát hiện bắt quả tang.

Như vậy đã có đủ căn cứ xác định bị can có lý lịch dưới đây phạm tội như sau:

Họ và tên: Trần Văn B; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991;

- Sinh và trú quán: ấp Bình Đức, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Làm thuê;

- Trình độ học vấn: 9/12;

* Quan hệ gia đình:

- Cha: Trần Văn L, sinh năm 1968; nghề nghiệp: làm vườn.

- Mẹ: Huỳnh Cẩm L1, sinh năm 1968; Nghề nghiệp: làm vườn.

Cả hai ngụ cùng địa chỉ với bị can.

- Anh em ruột có 04 người, bị can là con thứ ba trong gia đình.

- Vợ: Lê Thanh M sinh năm 1995, đã ly hôn.

- Bị can có 01 người con sinh năm 2014.

- Tiền án: không.

- Tiền sự: 01 lần, ngày 20/3/2020, bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị can bị tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 27/3/2020, chuyển tạm giam từ ngày 27/3/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị can Trần Văn B đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ Luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Bị can Trần Văn B được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Trên cơ sở những chứng cứ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện C để xét xử đối với bị can Trần Văn B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

2. Kèm theo Cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có: 01 tập, bằng tờ; đánh số thứ tự từ 01 đến .
- Danh sách những người Viện kiểm sát đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện C;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện C;
- Hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ kiểm sát án hình sự;
- Bị can;
- Lưu.

**KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

C, ngày 07 tháng 6 năm 2018.

**B BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH TIỀN GIANG**

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Văn Phúc;
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Nguyễn Văn Tư
 2. Bà Đồng Thị Mười

Căn cứ vào các Điều 199 và Điều 222 BLTTHS

Vào hồi 10 giờ ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ TAND huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với bị cáo Ngô Thị Diễm Kiều bị truy tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. **Về tội danh:** Kết luận bị cáo bị cáo Ngô Thị Diễm Kiều phạm tội tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự;

Kết quả biểu quyết 3/3

2. **Về điều luật áp dụng:** Điều 38; điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết 3/3

3. **Về mức hình phạt:** Xử: Phạt bị cáo Ngô Thị Diễm Kiều 12 (mười hai) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm

Kết quả biểu quyết 3/3

4. **Về tang vật:** Áp dụng Khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bộ bình tự chế dùng để sử dụng ma túy (có bình bằng nhựa, nắp màu tím, ống hút màu trắng vàng và nõ thủy tinh); hai ống hút màu tím trắng; một ống hút nhọn một đầu màu xanh; một cái nõ thủy tinh; một cái bậc lửa màu vàng; một cái hộp nhựa màu trắng; một cái túi xách màu đen (balô mini);

- Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong 01 (một) bì thư được niêm phong (ký hiệu B1) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,5784 gam, loại Methamphetamine. Sau khi giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang đã hoàn lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M còn lại sau giám định có trọng lượng là 0,3162 gam, được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 30.

Kết quả biểu quyết 3/3

6. Về án phí: Bị cáo Ngô Thị Diễm Kiều phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Vũ Hải Đăng và Trần Thị Thu Trang có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Kết quả biểu quyết 3/3.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

C, ngày 14 tháng 6 năm 2018.

**B BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH TIỀN GIANG**

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Văn Phúc;
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh
2. Ông Võ Kế An

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 BLTTHS

Vào hồi 10 giờ ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ TAND huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với bị cáo Nguyễn Quốc C bị truy tố về tội “cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo

và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. **Về tội danh:** Kết luận bị cáo bị cáo Ngô Thị Diễm Kiều phạm tội tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự;

Kết quả biểu quyết 3/3

2. **Về điều luật áp dụng:** Điều 38; điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết 3/3

3. **Về mức hình phạt:** Xử: Phạt bị cáo Ngô Thị Diễm Kiều 12 (mười hai) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm

Kết quả biểu quyết 3/3

4. **Về tang vật:** Áp dụng Khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bộ bình tự chế dùng để sử dụng ma túy (có bình bằng nhựa, nắp màu tím, ống hút màu trắng vàng và nỏ thủy tinh); hai ống hút màu tím trắng; một ống hút nhọn một đầu màu xanh; một cái nỏ thủy tinh; một cái bậc lửa màu vàng; một cái hộp nhựa màu trắng; một cái túi xách màu đen (balô mini);

- Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong 01 (một) bì thư được niêm phong (ký hiệu B1) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,5784 gam, loại Methamphetamine. Sau khi giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang đã hoàn lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M còn lại sau giám định có trọng lượng là 0,3162 gam, được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 30.

Kết quả biểu quyết 3/3

6. Về án phí: Bị cáo Ngô Thị Diễm Kiều phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Vũ Hải Đăng và Trần Thị Thu Trang có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Kết quả biểu quyết 3/3.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN TÒA

1. HĐXX vào phòng xử án:

- Hôm nay ngày 03 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện C, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử vụ án HSST đối với bị cáo Nguyễn Quốc C bị VKS nhân dân huyện C truy tố về tội có ý gây thương tích.

- Thay mặt HĐXX Tôi tuyên bố khai mạc phiên tòa.
- Thay mặt HĐXX tôi công bố quyết định đưa vụ án ra xét xử
- Bị cáo C và các đương sự khác đứng nghe công bố quyết định đưa vụ án ra xét xử. Mời các thành viên HĐXX, đại diện KSV, Thư Ký phiên tòa, và những người phía sau ngồi xuống.

- Đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng hoãn lý do.....

- Cho bị cáo và các đương sự ngồi xuống

2. Mời thư ký báo cáo danh sách những người được triệu tập đến tham dự phiên tòa:

Theo báo cáo của thư ký phiên tòa thì tại phiên tòa hôm nay.....

.....
....

Mời đại diện VKS cho biết ý kiến.....

Xét thấy việc vắng mặt.....không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, theo đề nghị của đại diện VKS, HĐXX tiếp tục việc xét xử.

3. Tiếp theo tôi kiểm tra căn cước những người được triệu tập đến tham dự phiên tòa đã có mặt:

*** Yêu cầu bị cáo C đứng lên:**

- Bị cáo họ tên gì? Còn có tên gì khác không?
- B/C sinh ngày tháng năm nào? Nơi sinh ở đâu?
- Nơi cư trú của bị cáo?
- B/C làm nghề gì?
- B/C học đến lớp mấy?
- Họ tên cha bị cáo? Trú ở đâu?
- Họ tên mẹ bị cáo tên họ là gì? Trú ở đâu?
- Bị cáo có vợ con gì chưa?
- Bị cáo có tiền án không? Có lần nào bị kết án chưa? (về tội gì? hình phạt? thời gian nào?)
- Có tiền sự gì không? hoặc đã bị xử lý về hành chính chưa? (nếu có thì bị xử lý hành vi gì? thời gian nào?)
- B/C có bị tạm giữ, tạm giam không? Từ ngày nào? ngày
.....

4. Tiếp theo TM HĐXX tôi giải thích quyền và nghĩa vụ cho bị cáo và các đương sự tham gia phiên tòa: Bị cáo, bị hại và người làm chứng nghe xem pháp luật.....
....

BỊ CÁO : Đ 61

B/C có quyền - Được giao nhận QĐXX và các QĐ tổ tụng khác; - Được tham gia phiên tòa; - Được đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng nếu xét thấy họ không trung thực, khách quan khi làm nhiệm vụ; - Được tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa; - B/C được nói lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án; - Được kháng cáo bản án, QĐ của toà án.	B/C có nghĩa vụ - Phải có mặt theo triệu tập TA - Chấp hành nghiêm chỉnh nội qui phiên tòa - Phải thành khẩn khai báo, khai trung thực hành vi phạm tội. Việc bị cáo thành khẩn khai báo và khai báo trung thực hành vi phạm tội được xem là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi HĐXX lượng hình.
---	--

*** Đối với người bị hại: ĐIỀU 62**

Có quyền - Được đưa ra tài liệu, đồ vật, yêu cầu; - Được đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng; - Được tham gia phiên tòa, trình bày ý kiến và tranh luận tại phiên tòa. - Được đề nghị mức BTTH và biện pháp bảo đảm. - K/c bản án; QĐ của toà án về phần BTTH và hình phạt đối với bị cáo	Có nghĩa vụ - Phải chấp hành nghiêm chỉnh nội quy PT. - Phải có mặt theo triệu tập của toà án. - Phải khai báo trung thực những tình tiết liên quan đến việc BTTH. - Bị hại nếu từ chối khai báo mà không có lý do chính đáng thì phải chịu TNHS theo điều 308 BLHS.
---	--

*** Đối với người làm chứng: ĐIỀU 66**

- Có quyền:
 - + Yêu cầu cơ quan triệu tập bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm, tài sản...
 - + Được thanh toán chi phí làm chứng.
 - + Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.
- Nghĩa vụ:

- + Phải chấp hành nội quy PT.
- + Phải có mặt theo giấy triệu tập của tòa án; trường hợp có ý không đến mà không có lý do chính đáng thì bị dẫn giải.
- + Phải cam kết khai báo trung thực các tình tiết liên quan đến vụ án mà mình biết. Nếu trốn tránh việc khai báo hoặc từ chối khai báo mà không có lý do chính đáng thì phải chịu TN về tội khai báo gian dối, từ chối khai báo theo điều 307, 308 BLHS.

Tôi Giải thích việc thay đổi HTND và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa : Theo QĐ đưa vụ án ra xét xử thì HTND tham gia xx vụ án là ông và ông nhưng do bạn công tác đột xuất nên C án phân công tham gia xx vụ án, hỏi bị cáo và các đương sự có đồng ý việc thay đổi HTND không?

5. Để bị cáo và các đương sự thực hiện quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng tôi giới thiệu lại họ tên các thành viên HĐXX và những người tiến hành tố tụng:

HĐXX hôm nay gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa là Ông **Hà Văn Phúc** tức là tôi.

Ngồi phía bên tay tôi là ông - HTND

Ngồi phía bên tay.....tôi là ông - HTND

Ngồi phía trước bên trái ở bàn thư ký là bà Huỳnh Thị Thùy Trang – CB TAND huyện C.

Ngồi phía trước bên phải ở bàn KSV là ông Phạm Văn Nhó – KSV.

Hỏi bị cáo C:

- Bị cáo có nghe rõ nội dung phần thủ tục bắt đầu phiên tòa tôi vừa phổ biến không?

- Bị cáo yêu cầu thay đổi ai trong thành viên HĐXX và những người tiến hành tố tụng không?

- Tại PT hôm nay B/C có yêu cầu LS bào chữa cho bị cáo không? nếu không có vậy b/cáo tự bào chữa để bảo vệ quyền lợi cho mình

- Tại phiên tòa hôm nay B/C có đưa ra tài liệu, đồ vật, yêu cầu hoặc cung cấp thêm chứng cứ mới hay yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng không?

- B/C có nhận được cáo trạng của VKS chưa?

- B/C có được TA tổng đạt QĐ đưa vụ án ra xét xử chưa?

- Cách đây bao lâu?

- Cho bị cáo ngồi xuống

Hỏi người có QLNVLQ:

- Chị có nghe rõ nội dung phần thủ tục bắt đầu phiên tòa tôi vừa phổ biến?

- Chị có yêu cầu thay đổi ai trong thành viên HĐXX không?

- Tại phiên toà hôm nay chị có cung cấp thêm tài liệu, đồ vật, chứng cứ mới hoặc yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng không?

- Mời chị ngồi xuống

Phần thủ tục bắt đầu phiên toà tôi vừa phổ biến xong:

- Mời các thành viên HĐXX có ý kiến bổ sung thêm gì không?

- Mời Đại diện VKS có ý kiến gì ở phần thủ tục bắt đầu phiên toà không?

Nếu như không ai có ý kiến hay yêu cầu gì ở phần thủ tục bắt đầu phiên toà.

Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên toà.

Chuyển sang phần tranh tụng.

PHẦN XÉT HỎI TẠI PHIÊN TÒA

- **Mời đại diện VKS công bố bản cáo trạng:** Bị cáo C đứng lên nghe đại diện VKS công bố bản cáo trạng.

- **Hỏi bị cáo:**

+ B/c có nghe rõ nội dung bản cáo trạng mà đại diện VKS vừa công bố không?

+ Có đúng với nội dung bản cáo trạng VKS tổng đạt cho bị cáo không? (không đúng, điểm nào?)

+ **Trong quá trình điều tra, truy tố bị có thành khẩn trung thực không? Có ai ép cung hay thông cung gì cho bị cáo không?**

- **Hỏi nội dung vụ án:**

***Đối với bị cáo:**

1. Hành vi bị cáo:

- **Thời gian, không gian:**

- Vào ngày 13/01/2017 bị cáo làm việc gì, ở đâu?

- Bị cáo trình bày lại quá trình thực hiện hành vi vi phạm pháp luật?

- **Thủ đoạn thực hiện hành vi:**

- **Công cụ, phương tiện:**

Những vật chứng khác bị thu giữ như:

- Bị cáo sử dụng làm gì? Mục đích để làm gì?

- Bc có nhận lại chúng không?

- **Động cơ, mục đích:**

Có thống nhất kết quả giám định không

- **Ý thức bị cáo khi thực hiện hành vi:**

Bị cáo có ý thức như thế nào khi thực hiện hành vi?

2. Tình tiết tăng nặng TNHS:

Có lần nào bị kết án chưa? (về tội gì? Hình phạt ntn? Vào thời gian nào?) Có bị xử lý về hành chính chưa? (nếu có thì bị xử lý hành vi gì? Vào thời gian nào?) Có có bị tạm giữ, tạm giam không?

Từ ngày nào?

3. tình tiết giảm nhẹ TNHS

4. Nhân thân bị cáo:

4. Bồi thường thiệt hại:

Đến nay đã bồi thường khắc phục gì cho bị hại chưa,
Bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì không

5. Tang vật bị thu giữ và xử lý:

6. Hoàn cảnh gia đình:

Có chồng chưa, ly hôn, con ai nuôi?

Bị cáo có mấy anh chị em,

Lớn nhất bao nhiêu tuổi, nhỏ nhất bao nhiêu tuổi

7. Ăn năn hối cải:

Bị cáo thấy mình bị VKS truy tố về tội trộm cắp tài sản có đúng không

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay thấy mình có oan sai gì không

Bị cáo có suy nghĩ gì sau khi thực hiện hành vi trộm xe

*** Người liên quan**

- Chủ yếu tang vật thu giữ

Mời Các thành viên HĐXX tham gia xét hỏi

Mời đại diện VKS tham gia xét hỏi

Hỏi KSV, bị cáo và những người tham gia phiên toà, có ai yêu cầu HĐXX xét hỏi thêm vấn đề gì nữa không.

Nếu không có ai yêu cầu gì thêm, Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phần thủ tục xét hỏi, chuyển sang phần tranh luận

PHẦN TRANH LUẬN

Mời đại diện VKS trình bài kết luận luận tội đối với bị cáo.

Điều luật áp

dụng:.....

.....

.....

Đề nghị mức

án:.....

Hỏi bị cáo:

- Bị cáo có nghe rõ kết luận luận tội của đại diện Vks không
- Bị cáo có lời bào chữa đối với kết luận luận tội của đại diện VKS không
- Có ý kiến tranh luận gì không

Hỏi người giám NLQ:

- có nghe rõ kết luận luận tội của đại diện Vks đối với b/cáo không
- có ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích của mình không
- có ý kiến tranh luận gì không
- có ý kiến ntn đối với TNHS của bị cáo

Hỏi bị cáo, đại diện bị hại có đối đáp tranh luận gì với kết luận luận tội của VKS:

Nếu các bên không có ý kiến tranh luận, thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận

- Bị cáo được nói lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào phòng nghị án.
- Lời nói sau cùng của bị cáo đã được HĐXX lắng nghe và sẽ được xem xét khi lượng hình.

NGHỊ ÁN

- HĐXX vào phòng nghị án
- Giao bị cáo cho cảnh sát hỗ trợ tư pháp quản lý trong thời gian HĐXX nghị án

1. Tội danh; 2. Điều luật áp dụng; 3. TTTN, TTGN; 4. Hình phạt; 5. TNDS; 6. Xử lý vật chứng; 7. Án phí